|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH NINH BÌNH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: 02/2013/QĐ-UBND | *Ninh Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2013* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế phối hợp tổ chức và quản lý**

**công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 70/2009/NĐ-CP ngày 21/8/2009 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như điều 3; - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; - Tổng cục Dạy nghề; - Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp; - Website Chính phủ; - Thường trực Tỉnh ủy; - Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh; - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - UBMTTQ tỉnh; - Công báo tỉnh; - Cổng thông tin điện tử của tỉnh; - Lưu: VT, VP6, VP5, VP3. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH  (Đã ký)  Lê Văn Dung** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH NINH BÌNH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |

**QUY CHẾ**

**Phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề**

**trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND*

*ngày 14/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ sở dạy nghề (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) trong việc tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tổ chức, quản lý công tác dạy nghề và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm tính thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. Phối hợp, phân cấp quản lý nhà nước về dạy nghề phải bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Xác định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức và quản lý công tác dạy nghề, đồng thời bảo đảm tính chủ động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan quản lý dạy nghề các cấp trong việc quyết định và thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

**Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng kế hoạch, dự toán, quản lý kinh phí dạy nghề, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch, quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức đào tạo nghề.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, người dạy nghề, truyền nghề trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ chuyên trách về dạy nghề và thực hiện định mức biên chế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về dạy nghề đối với các cơ quan, đơn vị, cơ sở dạy nghề; xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở dạy nghề theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN,**

**ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC DẠY NGHỀ**

**Điều 5. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển dạy nghề của tỉnh; tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án sau khi được phê duyệt.

2. Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý dạy nghề, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, người dạy nghề, học viên học nghề theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 28/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng của các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Lập, tổng hợp, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán ngân sách dạy nghề hằng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách của tỉnh.

b) Xây dựng định mức chi, mức hỗ trợ đào tạo nghề từ Ngân sách nhà nước cho từng nghề trình UBND tỉnh phê duyệt; phân bổ kinh phí đào tạo các nghề phi nông nghiệp cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội; nghề nông nghiệp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã cho Sở Nội vụ; kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các Trung tâm dạy nghề công lập của các huyện, thành phố, thị xã và các trường dạy nghề.

c) Phân cấp ủy quyền giao kinh phí dạy nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề ngắn hạn cho UBND các huyện, thành phố, thị xã *(qua phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện)* và các đoàn thể cấp tỉnh có Trung tâm dạy nghề.

5. Thẩm định đề án dạy nghề và chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định quyết toán kinh phí đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn. Thẩm định, ký hợp đồng và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề dài hạn đối với các trường Cao đẳng và Trung cấp nghề.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn toàn tỉnh:

a) Thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ; điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn;

b) Thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương tuyên truyền công tác đào tạo nghề và tư vấn học nghề cho người lao động.

7. Tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy học tự làm, hội thi học sinh giỏi nghề cấp tỉnh.

8. Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các quy định và giải pháp thực hiện xã hội hóa công tác dạy nghề; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

9. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về dạy nghề; xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Hằng năm chủ trì xây dựng kế hoạch, kinh phí dạy nghề nông nghiệp gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội để phối hợp với Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính:

a) Lựa chọn các nghề nông nghiệp và cơ sở dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chú ý ưu tiên cho các lao động là con liệt sĩ, con thương binh nặng, con bệnh binh nặng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đề án trong lĩnh vực dạy nghề nông nghiệp;

c) Thẩm định thanh quyết toán kinh phí dạy nghề được giao hằng năm.

3. Chủ trì hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng đề án; duyệt đề án dạy nghề, trực tiếp ký hợp đồng, thanh lý và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề nông nghiệp được giao hằng năm.

4. Báo cáo tình hình thực hiện dạy nghề nông nghiệp định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

**Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Hằng năm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng dự toán kinh phí dạy nghề, định mức chi phí và mức hỗ trợ đào tạo nghề từ Ngân sách nhà nước cho từng nghề trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Kiểm tra, giám sát các nguồn kinh phí dạy nghề, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

c) Thẩm định quyết toán kinh phí dạy nghề đối với các đơn vị được UBND tỉnh phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Báo cáo UBND tỉnh tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí dạy nghề qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

**Điều 8. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Hằng năm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí đào tạo nghề cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ; phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm dạy nghề công lập các huyện, thành phố, thị xã và các trường dạy nghề.

c) Kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm dạy nghề công lập các huyện, thành phố, thị xã và các trường dạy nghề, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

2. Tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc tranh thủ các nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ để thực hiện Đề án trong lĩnh vực dạy nghề.

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Hằng năm chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, dự toán kinh phí gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt; Thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao hàng năm.

2. Chủ trì xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung của Đề án theo từng năm và cả giai đoạn, lựa chọn các cơ sở có đủ năng lực để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã bố trí 01 biên chế chuyên trách phụ trách công tác dạy nghề cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện. Đảm bảo mỗi Trung tâm dạy nghề cấp huyện có từ 10-15 cán bộ, giáo viên (mỗi nghề chính có 01 giáo viên cơ hữu) theo đúng Thông tư số 29/2010/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

**Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức Hội, Đoàn thể có cơ sở dạy nghề**

1. Chỉ đạo Trung tâm dạy nghề của đơn vị hằng năm điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của hội viên. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hằng năm cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng gia đình chính sách có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất, các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

2. Phê duyệt đề án, ký hợp đồng và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn đối với Trung tâm dạy nghề của đơn vị.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở dạy nghề triển khai tổ chức dạy nghề theo đúng các quy định và chính sách về dạy nghề.

4. Báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác dạy nghề định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

**Điều 11. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã**

1. Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 của Chính phủ và Đề án đào tạo nghề tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 đến các cấp, các ngành, các hội đoàn thể ở địa phương; tăng cường công tác tư vấn học nghề và giải quyết việc làm đến từng người dân.

2. Hằng năm chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp UBND cấp xã điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện gia đình chính sách có công với cách mạng, hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất, các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

b) Lựa chọn cơ sở dạy nghề có đủ điều kiện theo quy định để tổ chức các lớp dạy nghề; duyệt đề án dạy nghề, ký kết hợp đồng và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề với các cơ sở dạy nghề.

c) Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động về dạy nghề; triển khai tổ chức dạy nghề theo đúng các quy định chính sách về dạy nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn, đảm bảo từ 70%-80% số lao động sau khóa học có việc làm.

3. Bố trí 01 biên chế phụ trách công tác dạy nghề cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và mỗi Trung tâm dạy nghề cấp huyện có từ 10-15 cán bộ, giáo viên (mỗi nghề chính có 01 giáo viên cơ hữu) theo Thông tư số 29/2010/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách để giải quyết vốn cho vay học nghề, giải quyết việc làm cho người lao động sau học nghề theo chính sách của Đề án.

4. Huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác dạy nghề tạo việc làm nhằm đẩy mạnh xã hội hóa công tác dạy nghề, tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, mặt bằng, diện tích để cho các tổ chức, cá nhân xây dựng các cơ sở dạy nghề. Tập trung đầu tư hoàn thiện việc xây dựng Trung tâm dạy nghề, đảm bảo cho Trung tâm dạy nghề hoạt động có hiệu quả.

5. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác dạy nghề định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

**Điều 12. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn**

1. Phân công lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo các Hội, Đoàn thể phối hợp với cơ sở dạy nghề tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tư vấn giúp người lao động nắm rõ ý nghĩa việc học nghề, để họ tự nguyện đăng ký học nghề; phối hợp cùng các cơ sở dạy nghề thực hiện công tác tuyển sinh.

2. Chịu trách nhiệm phân loại, xác nhận đối tượng lao động học nghề để có cơ sở thực hiện đúng, đủ chính sách học nghề cho đối tượng theo đúng các tiêu chí được quy định của pháp luật.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở dạy nghề tổ chức dạy nghề đảm bảo hiệu quả, chất lượng, giám sát việc dạy nghề theo quy định.

4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp tổ chức tốt việc sản xuất, kinh doanh cho các học viên sau học nghề, tạo điều kiện cho người lao động về địa điểm, vay vốn để tự tạo việc làm.

**Điều 13. Trách nhiệm của các cơ sở dạy nghề**

1. Tuyển chọn đội ngũ giáo viên, người dạy nghề, truyền nghề *(có chúng chỉ sư phạm hoặc giấy chứng nhận sư phạm dạy nghề theo quy định)*, đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu, chủng loại để dạy nghề và truyền nghề hiệu quả cho người lao động;

2. Đăng ký hoạt động dạy nghề, xây dựng chương trình đào tạo cho từng nghề được giao (*Đối với nghề chưa có chương trình, giáo trình*) trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt trước khi tổ chức dạy nghề.

3. Phối hợp với các địa phương được hỗ trợ kinh phí tiến hành tuyển sinh, xây dựng Đề án dạy nghề theo hướng dẫn. Ký kết hợp đồng dạy nghề và thanh quyết toán phần kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định.

4. Hướng dẫn người lao động tham gia học nghề viết đơn xin học nghề.

5. Dạy nghề đúng đối tượng, đủ số lượng, đúng chương trình và thời gian đã được phê duyệt theo Đề án, đảm bảo chất lượng đào tạo, công khai dự toán kinh phí lớp học, quản lý kinh phí, thanh quyết toán theo đúng quy định, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý của các chứng từ, hóa đơn.

6. Kết thúc khóa học, cơ sở dạy nghề kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận nghề cho học viên đạt yêu cầu theo quy định. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hoặc giới thiệu việc làm cho người lao động sau học nghề, đảm bảo từ 70-80% số học sinh sau khi tốt nghiệp khóa học có việc làm.

7. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, 6 tháng, hàng năm và đột xuất về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14. Triển khai tổ chức thực hiện Quy chế**

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở dạy nghề có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH  (Đã ký)  Lê Văn Dung** |